

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án  
“Xây dựng khu dân cư tập trung Thụy Quang, xã Yên Lương, huyện Ý Yên”**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Văn bản số 3034/STNMT-CCMT ngày 19/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung Thụy Quang, xã Yên Lương, huyện Ý Yên”;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung Thụy Quang, xã Yên Lương, huyện Ý Yên” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 972/UBND-BQL ngày 14/8/2024 của UBND huyện Ý Yên;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3449/TTr-STNMT ngày 14/8/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung Thụy Quang, xã Yên Lương, huyện Ý Yên” (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Ý Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Yên Lương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án và UBND xã Yên Lương có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND huyện Ý Yên;
- BQLDA đầu tư xây dựng huyện Ý Yên;
- UBND xã Yên Lương;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP10/VP3.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Dũng**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN "XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG THỤY QUANG,**  
**XÃ YÊN LƯƠNG, HUYỆN Ý YÊN"**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2024  
của UBND tỉnh Nam Định)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung Thụy Quang, xã Yên Lương, huyện Ý Yên.
- Địa điểm thực hiện: Xã Yên Lương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
- Chủ dự án: UBND huyện Ý Yên.
- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
- Đại diện chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ý Yên.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: Dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung Thụy Quang, xã Yên Lương, huyện Ý Yên” được triển khai trên diện tích 02 ha; dự án thiết kế 64 lô nhà ở liền kề. Khi dự án đi vào hoạt động sẽ đáp ứng nhu cầu nhà ở cho khoảng 280 người.

- Quy mô: Dự án nhóm C theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

**1.3. Các hạng mục công trình chính của dự án đầu tư**

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Quy mô</b>
A	San nền mặt bằng	16.851,91 m <sup>2</sup>
B	Các công trình xây dựng	
1	Đường giao thông	7.840,58 m <sup>2</sup>
2	Xây dựng đường qua mương vào dự án và hoàn trả mương tiêu	27 m
3	Hệ thống cấp nước	01 hệ thống
4	Hệ thống cấp điện sinh hoạt	01 hệ thống
5	Hệ thống điện chiếu sáng	01 hệ thống
6	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	01 hệ thống

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Theo Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường do có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 13.777 m<sup>2</sup> thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### 2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ).
- Hoạt động nạo vét kênh mương, san lấp mặt bằng.
- Hoạt động thi công hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước mưa và nước thải trong khu dân cư, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống bể xử lý nước thải,...

### 2.2. Giai đoạn vận hành

- Người dân trúng đấu giá quyền sử dụng đất vào xây dựng nhà và sinh sống trong khu dân cư.
- Hoạt động sinh hoạt của người dân (sau khi xây dựng công trình nhà ở).
- Vận hành hệ thống bể xử lý nước thải tập trung.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### 3.1. Nước thải, khí thải

#### 3.1.1. Đối với nước thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu do quá trình rửa cát, đá xây dựng, bảo dưỡng, vệ sinh máy móc, thiết bị thi công khoảng 02 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: Đất, cát, dầu mỡ khoáng,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 36.920 m<sup>3</sup>/năm. Thành phần ô nhiễm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

##### b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 31.109 m<sup>3</sup>/năm. Thành phần ô nhiễm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án khoảng 28 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

#### 3.1.2. Đối với bụi, khí thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh trong các công đoạn san lấp mặt bằng, bóc tách tầng đất mặt, nạo vét kênh mương, thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hoạt động của

các phương tiện vận chuyển, công đoạn hàn, trải bê tông nhựa, sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thì công với thành phần ô nhiễm: Bụi đất, bụi đá, bụi cát, khí SO<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, hydrocacbon, hơi dầu, hắc ín, CO, H<sub>2</sub>S, CH<sub>4</sub>, NH<sub>3</sub>.

#### b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động giao thông vận tải. Thành phần gồm: Khí SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, CO<sub>2</sub>, VOC và bụi,...

- Hơi mùi khí thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn. Thành phần gồm: Bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, chất hữu cơ,...

- Khu vực tập kết rác thải tạm thời, hệ thống bể xử lý nước thải trong khu dân cư phát sinh hơi mùi khí thải với thành phần chủ yếu là khí CH<sub>4</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S,... từ sự phân huỷ các chất hữu cơ có trong rác thải, nước thải.

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

#### 3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công phát sinh khoảng 10 kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, vỏ bao bì đựng thực phẩm, vỏ hoa quả thải, giấy vụn,...

- Chất thải rắn xây dựng thông thường phát sinh khoảng 9,34 tấn. Thành phần gồm: Bê tông, gạch, đá, gỗ vụn,... phát sinh chủ yếu do hao hụt, rơi vãi, hỏng hóc,...

- Khối lượng bùn đất hữu cơ phát sinh từ quá trình nạo vét kênh mương thủy lợi khoảng 743,06 m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 250 - 300 kg.

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ mương xây hiện trạng với khối lượng là 32,27 m<sup>3</sup> (khoảng 48 tấn).

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phá dỡ lán trại khoảng 50 kg.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân khoảng 224 kg/ngày; rác thải công cộng phát sinh khoảng 22,4 kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, phần thải bỏ từ rau, củ, quả,...

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung khoảng 664 kg/năm.

- Vật liệu lọc từ hệ thống bể xử lý nước thải khoảng 21 tấn/năm.

#### 3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng khoảng 88 kg/giai đoạn. Thành phần bao gồm: Dầu thải; giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ; sơn thải, vỏ hộp sơn thải; que hàn thải có kim loại nặng;...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 82 kg/năm. Thành phần gồm: Pin thải, bóng đèn huỳnh quang thải, đồ điện tử hỏng,...

3.3. Đối với tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 2.755,4 m<sup>3</sup>.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung chủ yếu từ hoạt động của các máy móc, thiết bị (máy bơm hút cát, máy xúc, máy trộn bê tông, máy đầm, máy hàn,...); từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ hoạt động của người dân trong khu dân cư phát sinh từ các phương tiện giao thông lưu hành trong khu vực và các vùng lân cận.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh,...

b) Giai đoạn vận hành

Trong quá trình dự án đi vào hoạt động có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, sự cố từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung,...

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

##### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Đơn vị thi công sẽ lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động đơn buồng tại khu vực lán trại (thể tích khoảng 02 m<sup>3</sup>/bể/nhà vệ sinh) và thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý 02 ngày/lần.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Chủ dự án sẽ khai thông tuyến thoát nước tự nhiên có trong khu vực dự án và đào rãnh thu gom nước xung quanh chân công trình để thoát nước. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua 02 hố ga lắng cặn mỗi hố ga có thể tích khoảng 2,25 m<sup>3</sup>/hố. Thường xuyên nạo vét cặn lắng trong hố ga, nước sau khi lắng cặn được tận dụng trộn vữa, tưới đập bụi khu vực dự án.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Đơn vị thi công sẽ che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn; bố trí các hố ga lắng cặn và đào rãnh tiêu thoát nước kịp thời ra kênh tiêu S37 phía

Đông Bắc dự án và mương tưới tiêu phía Đông Nam dự án tránh hiện tượng ngập úng cục bộ; bố trí công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

#### b) Giai đoạn vận hành

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Toàn bộ nước thải phát sinh khi dự án đi vào vận hành sẽ được thu gom về hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 70 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) sẽ thoát ra kênh tiêu S37 phía Đông Bắc dự án tại 1 cửa xả.

- Chủ dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Đối với nước mưa: Xây dựng hệ thống công thoát nước mặt trên vỉa hè, cống chịu lực và hệ thống hố ga. Hướng thoát nước mưa của cả khu vực dự án ra môi trường tại 03 cửa xả: 02 cửa xả ra kênh tiêu S37 phía Đông Bắc dự án và 01 cửa xả ra mương tưới tiêu phía Đông Nam.

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn sẽ được dẫn vào hệ thống thu gom nước thải đặt sau nhà để về hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của khu dân cư.

Chủ dự án xây dựng 01 hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 70 m<sup>3</sup>/ngày.đêm đặt ngầm trong khu đất cây xanh dự án để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt của khu dân cư (bao gồm cả nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư tập trung xã Yên Lương giai đoạn sau).

Quy trình xử lý nước thải của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung như sau: Nước thải sinh hoạt → Ngăn thu nước → Ngăn yếm khí → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Ngăn khử trùng → Hố ga (Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) → Kênh tiêu S37 phía Đông Bắc dự án tại 1 cửa xả.

#### 4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng tôn cao 02 m để che khu vực xây dựng gần phía khu dân cư thôn Minh Lương, phía Đông Nam và đường Lương Trị, phía Đông Bắc với chiều dài khoảng 800 m để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu.

- Đối với khí thải phát sinh từ công đoạn hàn: Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp hàn như quần áo bảo hộ, kính hàn, khẩu trang, giày bảo hộ,... để giảm thiểu tác động do khí thải hàn gây ra.

- Đối với khí thải phát sinh từ hoạt động trải thảm bê tông nhựa
- + Sử dụng công nghệ tưới nhựa dính bám, thấm bám và trải thảm bê tông nhựa nóng được cơ quan chuyên ngành thẩm định và phê duyệt.
- + Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân khi thực hiện tưới nhựa dính bám, thấm bám và trải thảm bê tông nhựa nóng.
- + Bố trí lịch thi công phù hợp, tránh tưới nhựa và trải bê tông nhựa vào các ngày có gió lớn để hạn chế phát tán bụi, khí thải vào không gian rộng.

#### b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động giao thông: Trồng và chăm sóc cây xanh dọc các tuyến đường giao thông; kẻ vạch phân luồng giao thông; cấm biển báo hạn chế tốc độ khi ra vào khu dân cư.
- Biện pháp giảm thiểu hơi mùi từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: Hệ thống bể xử lý được xây ngầm trong khuôn viên khu đất cây xanh, các ngăn của hệ thống bể xử lý thiết kế có nắp đậy bằng bê tông cốt thép để giảm thiểu phát sinh hơi mùi; định kỳ 1 - 2 tuần/lần phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột xung quanh khu vực xử lý nước thải để hạn chế ruồi nhặng phát sinh.
- Trồng cây xanh với diện tích 3.148,09 m<sup>2</sup>.
- Trong giai đoạn các hộ dân xây dựng nhà ở, để giảm thiểu bụi UBND xã yêu cầu các hộ dân thực hiện các biện pháp như sau: Sử dụng bạt che chắn khu vực chứa vật liệu xây dựng và tưới nước tạo độ ẩm; ngoài ra đối với các phương tiện vận chuyển phải chờ đứng trọng tải và có bạt che chắn.

### 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 04 thùng rác (thể tích 50 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.
- Đối với chất thải rắn xây dựng
- + Chủ dự án sẽ quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện. Xây dựng kế hoạch vận chuyển và hợp đồng xử lý chất thải xây dựng theo quy định.
- + Đối với chất thải từ quá trình phá dỡ móng xây hiện trạng làm 2 lối vào khu vực dự án được vận chuyển đến xứ Đồi Lãng Trùng, thôn Nhân Nghĩa, xã



Yên Lương do UBND xã Yên Lương quản lý để đổ thải. Diện tích khu vực tiếp nhận khoảng 500 m<sup>2</sup>; chiều cao đổ thải là 0,7 m; khoảng cách từ dự án đến khu vực đổ thải khoảng 3,5 km.

+ Bùn thải từ hoạt động nạo vét kênh mương được tận dụng toàn bộ để san lấp khu vực cây xanh trong khuôn viên dự án.

+ Chất thải rắn khác trong quá trình xây dựng: Các loại sắt thép vụn, bao bì, gỗ,... thu gom tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu sử dụng; gạch vỡ, vữa tường, bê tông, đất, cát,... phát sinh trong quá trình thi công các hạng mục công trình, phát quang thảm thực vật được tận dụng, phần còn lại không tận dụng được đơn vị thi công thuê đơn vị có năng lực đến thu gom và đem đi xử lý.

+ Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ lán trại: Bạt, gỗ, tre được nhà thầu tận dụng để lập lán trại tại các công trình khác; sắt thép được tận dụng hoặc bán cho các cơ sở thu gom tái chế trên địa bàn khu vực dự án.

#### b) Giai đoạn vận hành

- Rác thải sinh hoạt phát sinh khi dự án đi vào vận hành sẽ được hộ gia đình phân loại và được đơn vị thu gom rác thải của địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung của xã theo quy định.

- Thực hiện phân loại, lưu giữ, chuyên giao rác thải sinh hoạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường; quản lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi phân loại theo Khoản 4 Điều 75 Luật Bảo vệ Môi trường.

- Định kỳ hàng năm, UBND xã Yên Lương thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn thải từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung để xử lý theo đúng quy định.

- Đối với vật liệu lọc thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung phát sinh được UBND xã Yên Lương thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí khu vực lưu giữ CTNH có diện tích 05 m<sup>2</sup> gần khu vực kho chứa sắt thép, xi măng trong khu vực dự án; trong khu vực lưu giữ bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy (thể tích 50 lít/thùng). Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH phát sinh theo quy định.

- Ngoài ra đơn vị thi công hạn chế việc sửa chữa phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị trong khu vực dự án nhằm giảm thiểu dầu thải, giẻ lau dính dầu phát sinh trên công trường.

##### b) Giai đoạn vận hành

UBND xã Yên Lương đưa ra các biện pháp tuyên truyền, khuyến khích người dân phân loại rác tại nguồn (để thu gom riêng). Bố trí thùng chứa pin thải, bóng đèn huỳnh quang thải ở vị trí phù hợp để người dân thải bỏ. Hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom vận chuyển xử lý cùng CTNH khác theo quy định.

#### 4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 2 vụ

Khối lượng đất từ quá trình bóc tách tầng đất mặt khoảng 2.755,4 m<sup>3</sup> được tận dụng toàn bộ để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

#### 4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung giai đoạn thi công xây dựng dự án

- Bố trí thời gian vận chuyển cát san lấp và vận hành thiết bị thi công, tránh vận hành trong thời gian nghỉ trưa và vào ban đêm.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công xây dựng.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Không làm việc vào những giờ nghỉ từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h30 đến 13h30.

- Trang bị bảo hộ lao động, dụng cụ chống ồn cho công nhân lao động tham gia thi công trên công trường.

- Biện pháp dùng kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,... được lắp giữa máy và bệ máy đồng thời định kỳ kiểm tra hoặc thay thế. Kiểm tra thường xuyên và sửa chữa kịp thời các chi tiết máy bị mòn và hư hỏng.

- Bố trí khoảng cách vận hành giữa các thiết bị tránh sự cộng hưởng làm tăng độ rung của các loại máy móc.

#### 4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- \* Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng và an toàn giao thông khu vực

- Quy định thời gian, tốc độ và tải trọng xe vận chuyển thiết bị, dụng cụ, vật liệu xây dựng và chất thải lưu thông trên tuyến đường; nhanh chóng khắc phục, sửa chữa đường giao thông khi xảy ra sự cố.

- Nghiêm cấm đổ vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, rác thải sinh hoạt bừa bãi không đúng nơi quy định.

- Chủ dự án giám sát đơn vị thi công trong quá trình xây dựng về biện pháp thi công, tiến độ và chất lượng công trình.

- Đơn vị thi công xây dựng các hạng mục công trình đúng phạm vi quy hoạch.

- \* Biện pháp bảo đảm an toàn lao động: Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động như: Mũ cứng bảo hiểm trên công trường, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm để

gây thương tích. Công nhân trực tiếp thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp ứng phó sự cố đối với hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải đảm bảo hệ thống luôn hoạt động ổn định nhất; thường xuyên kiểm tra hoạt động của hệ thống để phát hiện và khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra. Khi hệ thống bể xử lý nước thải tập trung gặp sự cố, UBND xã sẽ cử cán bộ kiểm tra hệ thống bể xử lý nước thải, tìm nguyên nhân có biện pháp khắc phục kịp thời; sau khi khắc phục các sự cố trên nước thải được xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) mới thải ra kênh tiêu S37 phía Đông Bắc dự án.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Hệ thống phòng cháy chữa cháy được bố trí phù hợp trong dự án; quy mô và thiết bị được bố trí đáp ứng các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy.

4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 hệ thống
2	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải	01 hệ thống
3	Hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 70 m <sup>3</sup> /ngày.đêm	01 hệ thống
4	Cây xanh	3.148,09 m <sup>2</sup>

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau khi thi công xây dựng cơ sở hạ tầng xong và hoàn tất hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hoàn thiện thủ tục về môi trường, UBND huyện Ý Yên sẽ bàn giao cho UBND xã Yên Lương quản lý địa giới hành chính và chịu trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án. UBND xã Yên Lương có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn; vận động nhân dân xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong hương ước; hướng dẫn việc đưa tiêu chí về bảo vệ môi trường vào đánh giá khu dân cư và gia đình văn hóa.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường. Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường nước thải theo quy định.

- Tuyên truyền, khuyến khích người dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Chịu trách nhiệm quản lý việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của khu dân cư.

- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên khu dân cư.

## 5.2. Chương trình giám sát môi trường

### 5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí quan trắc, giám sát: 02 vị trí cuối hướng gió ưu tiên gần khu dân cư (phía Đông Nam và Đông Bắc dự án) trong thời gian quan trắc.
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (02 lần/năm) (trong quá trình xây dựng).
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Khi có sự thay đổi về các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

### 5.2.2. Giám sát môi trường nước thải trong giai đoạn vận hành

- Vị trí quan trắc, giám sát: 01 mẫu lấy tại hố ga sau ngăn khử trùng của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung trước thải ra kênh tiêu S37 phía Đông Bắc dự án.

- Thông số quan trắc, giám sát: Lưu lượng nước thải đầu ra của hệ thống bể xử lý (m<sup>3</sup>/ngày.đêm), pH, BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, phosphat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Tần suất quan trắc, giám sát: 06 tháng/lần (02 lần/năm).
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Hệ số áp dụng K = 1).

Khi có sự thay đổi về các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

## 6. Các yêu cầu khác

UBND huyện Ý Yên chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ý Yên, UBND xã Yên Lương thực hiện một số nội dung công việc sau:

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Hoàn thiện các thủ tục về môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, quy hoạch, giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi triển khai và trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường.

Ngoài ra, UBND xã Yên Lương có trách nhiệm:

- Vận hành thường xuyên, duy trì bảo dưỡng hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả. Cam kết đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) khi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh có văn bản yêu cầu.

- Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người dân xây dựng bể tự hoại đảm bảo kích thước, cấu tạo và thể tích của bể theo quy định.

- Giữ gìn, tôn tạo công viên cây xanh, đường giao thông trong khu dân cư đảm bảo yêu cầu về cảnh quan môi trường, không sử dụng sai mục đích.

- Duy trì yếu tố tự nhiên, văn hoá và đảm bảo tỷ lệ không gian xanh, cảnh quan môi trường theo quy hoạch. Bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển theo yêu cầu, thiết bị, phương tiện để phân loại tại nguồn, thu gom và lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh trong khu dân cư./.